

Số: /TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định giải quyết thủ tục hành chính Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Nà Cáy

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn (Địa chỉ: Số 603, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng) về việc phê duyệt Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Nà Cáy nộp trực tuyến ngày 22/5/2023; Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản xin ý kiến thẩm định của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện Lộc Bình.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Công Thương (Công văn số 732/SCT-QLNL ngày 29/5/2023), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 1196/SNN-TL ngày 02/6/2023), Sở Xây dựng (Công văn số 991/SXD-QHKT&PTĐT ngày 05/6/2023), Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1257/SKHĐT-QLĐTC ngày 05/6/2023), Sở Tài Chính (Công văn số 1461/STC-QLGCS&DN ngày 08/6/2023), UBND huyện Lộc Bình (Công văn số 1502/UBND-TNMT ngày 09/6/2023). Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định như sau:

1. Về Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Nà Cáy

- Bố cục và nội dung Phương án cơ bản đã bám sát quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

Phương án gồm có các nội dung chính: thông số cơ bản của hồ chứa; hiện trạng quản lý, sử dụng đất quanh hồ chứa; xác định phạm vi cụ thể của hành lang bảo vệ hồ chứa trên sơ đồ mặt bằng; tọa độ, địa danh hành chính của các mốc giới, khoảng cách của các mốc giới trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000; phương án huy động nhân lực, vật tư, vật liệu, thi công, giải phóng mặt bằng trên thực địa; tiến độ cấm mốc, bàn giao mốc giới, kinh phí thực hiện đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

2. Những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung

2.1. Về căn cứ lập hồ sơ phương án cấm mốc

- Đề nghị bổ sung thêm về căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

- Đề nghị xem xét bỏ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây

dựng vì đã được thay thế bằng Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

2.2. Thông tin cơ bản của hồ chứa: Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ hồ Nà Cáy ngoài việc cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp còn cung cấp nước sinh hoạt cho thị trấn Na Dương và nhà máy nhiệt điện Na Dương, Công ty than Na Dương-VVMI.

2.3. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất quanh hồ chứa: Đề nghị xem xét bổ sung tình trạng vi phạm phạm vi bảo vệ nguồn nước đã xảy ra, công tác giải phóng mặt bằng trong lòng hồ đã triển khai.

2.4. Xác định phạm vi cụ thể của hành lang bảo vệ hồ chứa trên sơ đồ mặt bằng

- Đối với các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước (*trang 4*), đề nghị bổ sung nội dung: Đối với các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước phải tuân thủ theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ.

- Tại mục 1. Quy mô xây dựng: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ “*Đối với các loại hồ chứa thủy điện, thủy lợi khác, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ*” đơn vị tư vấn xác định: Đường biên phía trên: Là đường có cao trình bằng cao trình mực nước cao nhất ứng với cao trình đỉnh đập, cos +298.16m; Đường biên phía dưới: là đường có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ, cos 294.57m. Trong khi đó theo thông số cơ bản của hồ chứa: Mực nước dâng bình thường của hồ chứa là 317.50m; cao trình đỉnh đập là 319.70m. Do đó đề nghị xác định lại các thông số trên, để điều chỉnh toạ độ, địa danh hành chính của các mốc giới cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

2.5. Toạ độ, địa danh hành chính của các mốc giới, khoảng cách của các mốc giới trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000

Quy định về phạm vi bảo vệ (*trang 9*), đề nghị bổ sung dẫn chiếu khoản 9 Điều 1 Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi: “*Trường hợp công trình đã có mốc giải phóng mặt bằng hoặc mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hoặc mốc của công trình khác thì coi các mốc này là mốc tham chiếu để xác định chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình*”, khi đó sau khi cắm mốc phạm vi bảo vệ nguồn nước thì coi mốc hành lang bảo vệ nguồn nước là mốc tham chiếu bảo vệ phạm vi công trình thủy lợi, vận dụng Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT để xác định khoảng cách và hình thức các mốc.

2.6. Phương án huy động nhân lực, vật tư, vật liệu, thi công, giải phóng mặt bằng trên thực địa

Tại Mục 4. Giải phóng mặt bằng (*trang 13*): Phương án chưa đề cập đến phương án GPMB, tuy nhiên trong thực tế có một số vị trí xung quanh hồ hiện nay người dân đang canh tác, hoặc đất đã được cấp quyền sử dụng, đã xảy ra tình trạng vi phạm. Do vậy đề đảm bảo tính khả thi phương án đề nghị bổ sung phương án vận động giải phóng mặt bằng để triển khai thi công cấm mốc.

- Cần có sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm về các hành vi bị cấm trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (tại Điều 6 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP).

Mặt khác, theo Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Nà Cáy có ghi: *“Đối với dự án chủ yếu các mốc chỉ giới nằm trên đất rừng, trong vùng sâu và diện tích chiếm dụng đất là nhỏ nên không đề cập đến phương án giải phóng mặt bằng (GPMB) cho các điểm mốc”*. Cần xem xét, bố trí kinh phí, có phương án giải phóng mặt bằng các điểm mốc, các công trình và tài sản khác có liên quan trong phạm vi hành lang bảo vệ hồ theo quy định của pháp luật.

2.7. Tiến độ cấm mốc, bàn giao mốc giới, kinh phí thực hiện.

- Tại Mục 3.2. Thuyết minh lập dự toán, đề nghị rà soát lại các quy định về lập dự toán do một số văn bản dẫn chiếu đã hết hiệu lực.

- Các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng cơ bản phù hợp theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, tuy nhiên còn thiếu khoản mục chi phí dự phòng.

- Đơn giá xây dựng, giá nhân công, giá ca máy: các căn cứ lập dự toán trình thẩm định thiếu thể hiện áp dụng đối với đơn giá xây dựng, giá nhân công, giá ca máy. Do đó không có cơ sở để xem xét đánh giá sự phù hợp theo các quy định hiện hành, đề nghị chủ đầu tư rà soát, tính toán lập dự toán đầu tư theo các văn bản hiện hành sau:

+ Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn công bố Đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

+ Quyết định số 11/QĐ-SXD ngày 15/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về công bố đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

+ Quyết định số 12/QĐ-SXD ngày 15/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; áp dụng giá một số vật liệu xây dựng.

- Về kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước:

+ Về khả năng cân đối nguồn vốn thực hiện: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn không có danh mục nội dung chi cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

+ Theo Công văn số 1461/STC-QLGCS&DN ngày 08/6/2023 của Sở Tài chính: Đối với phần kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo, trên cơ sở dự kiến nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thực hiện năm 2023 và

dự toán kinh phí thực hiện được phê duyệt, Sở Tài chính sẽ xem xét, tham mưu UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên hiện nay nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh chưa có, do đó chưa có cơ sở xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt.

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định: **“1. Kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện, thủy lợi do chủ hồ hoặc tổ chức quản lý hồ chứa đảm bảo”**. Do vậy đề nghị Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn xem xét chủ động bố trí kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước từ các nguồn thu của Công ty như: Tiền bán nước cấp cho nhà máy nhiệt điện Na Dương, Công ty than Na Dương, Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn, ... hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác xác định rõ trong phương án cấm mốc.

2.8. Đối với bản đồ:

- Đề nghị bổ sung các thông tin trên bản đồ cấm mốc đảm bảo đầy đủ theo các quy định hiện hành (Tên, khung bản vẽ, tỷ lệ, chú thích...).

- Đề nghị chỉnh sửa bổ sung tọa độ, địa danh hành chính của các mốc giới, khoảng cách của các mốc giới trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000 đến 1/2.000 (theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 43/2015/NĐ-CP).

2.9. Một số nội dung khác

- Đề nghị rà soát toàn bộ Phương án về tên gọi theo đúng quy tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP (một số chỗ là Phương án cấm mốc chỉ giới, Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ...)

- Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ, đối với hồ chứa thủy lợi Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa là đơn vị chủ trì xây dựng Phương án, do vậy đề nghị Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn trên cơ sở kết quả của tư vấn lập, xây dựng thành Phương án của Công ty.

- Về quy trình lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc cần xem xét thực hiện theo quy định tại chương II của Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng về quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng.

- Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, lập thiết kế và dự toán: Viện kỹ thuật Tài nguyên nước - Trường Đại học Thủy lợi lập, tuy nhiên hồ sơ trình thẩm định thiếu hồ sơ năng lực.

- Hồ sơ trình thẩm định thiếu bản vẽ thiết kế, do đó không có cơ sở đánh giá sự phù hợp giữa khối lượng của dự toán với khối lượng thiết kế.

- Tính khả thi của Phương án: Phương án có tính khả thi. Tuy nhiên, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo Phương án đã có các công trình của các hộ gia

đình, cá nhân tồn tại từ lâu, cần có Phương án xem xét, giải quyết đảm bảo quyền lợi cho nhân dân và theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai thực hiện trước khi cắm mốc, đề nghị Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn phối hợp chặt chẽ với UBND thị trấn Na Dương, **UBND xã Lợi Bắc** và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền cho nhân dân tại khu vực xung quanh hồ Nà Cáy biết về ranh giới mốc hành lang bảo vệ nguồn nước, phạm vi bảo vệ hồ chứa nước (theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018), các hoạt động trong phạm vi bảo vệ hồ chứa nước phải có giấy phép (theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018) và các quy định khác về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ nguồn nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện lại phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Nà Cáy theo những nội dung nêu trên.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng;
- UBND huyện Lộc Bình;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng đăng ký đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, NKS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục